

## 466. Chuyện Thương Nhân Trên Biển Cả (Tiền thân Samudda - Vanija)

*Người thì gieo hạt, kẻ đi cày...,*

*Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong khi trú tại Kỳ Viên về Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) khi ông bị đọa xuống địa ngục, kéo theo năm trăm gia đình bị đọa luôn.*

*Bấy giờ, lúc hai Đại đệ tử là Sàriputta (Xá-lợi-phất) và Moggallàna (Mục-kiền-liên) đưa các Tỷ-kheo đã theo vị ấy trở về cùng mình, Đề-bà-đạt-đa không thể nào chịu đựng khổ đau, nên đã khạc ra máu và sắp từ giã cõi đời, ông tự nhủ: "Trong chín tháng ròng ta đã nghĩ xấu về đức Như Lai, song trong tâm của đức Như Lai không hề có một ác ý đối với ta, trong tám mươi vị trưởng lão cũng không ai làm gì hại ta, bởi chính vì những hành động của ta mà ta thành kẻ bơ vơ lạc lõng, ta đã bị bậc Đạo Sư từ bỏ rồi, các Trưởng lão, Tôn giả La-hầu trưởng tộc, cùng tất cả hoàng tộc dòng họ Thích-Ca, nên ta muốn đến gặp bậc Đạo Sư và hòa giải với Ngài. "Vì thế ra hiệu cho các đệ tử, ông bảo họ mang ông trên chiếc cáng, rồi du hành suốt ngày đêm đến kinh thành xứ Kosala.*

*Trưởng lão Ananda thưa với bậc Đạo Sư:*

*- Họ bảo rằng Đề-bà-đạt-đa đang đi đến làm hòa với đức Thế Tôn.*

*- Nay Ananda, Đề-bà-đạt-đa không được gặp ta đâu.*

*Khi ông đã đến thành Xá-vệ, Tôn giả lại thưa trình với bậc Đạo Sư, và đức Thế Tôn cũng trả lời như trước. Khi ông đến cổng Kỳ Viên và tiến về hồ Kỳ Viên, tội ác đã đến tận đỉnh; một cơn sốt nổi lên trong người khiến ông muốn tắm và uống nước, vì thế ông ra lệnh cho họ đưa mình ra khỏi cái cáng để có thể uống nước. Khi ông vừa bước xuống và đứng trên mặt đất thì, trước khi ông có thể giải khát cho mình, quả đất rộng há miệng ra, một ngọn lửa phát xuất từ địa ngục tận cùng Avìci (A-tỳ hay Vô gián) bao phủ lấy ông. Trong lúc biết các ác nghiệp của mình đã lên đến cực điểm, cùng nhớ lại các công đức của Như Lai, ông ngâm vãn kệ này:*

*Nắm xương này đem đến Tối thượng Nhân,  
Bậc Toàn tri, đây trăm tướng tốt lành,  
Bậc điều ngự tâm người, hơn Thiên chủ,  
Tâm trí ta bay về Ngài Giác Ngộ.*

*Song chính ngay trong hành động tìm nơi an trú này mà ông bị đọa vào ngục A-tỳ và có năm trăm gia đình của các đồ đệ ông, những gia đình đã theo ông phi báng đấng Thập Lực (Dasabala) gièm pha ngài, nên cũng tái sinh vào ngục A-tỳ. Như thế ông xuống địa ngục A-tỳ, kéo theo mình cả năm trăm gia đình.*

*Vì vậy một ngày kia, Tăng chúng nói chuyện trong Chánh pháp đường:*

*- Nay Hiền hữu Tỷ-kheo, Đề-bà-đạt-đa ác độc vì tham lợi dưỡng đã vô cớ khởi lên lòng sân hận với bậc Chánh Đẳng Giác và không biết đến nỗi kinh hoàng trong tương lai, nên cùng với năm trăm gia đình đọa xuống địa ngục. Bậc Đạo Sư bước vào hỏi Tăng chúng đang nói chuyện gì. Hội chúng liền thưa lại Ngài. Ngài bảo:*

- *Này các Tỷ-kheo, Đê-bà-đạt-đa vì ham lợi dưỡng và danh vọng nên không nhìn thấy những mối kinh hoàng trong tương lai, và ngày xưa cũng như bây giờ, vì không nhìn thấy những nỗi khủng khiếp trong tương lai mà kẻ ấy cùng các đệ tử tham muốn lạc thú hiện tại, nên phải chịu hoàn toàn hủy diệt.*

*Nói vậy xong, Ngài kể cho Tăng chúng nghe một chuyện quá khứ.*

\*

Một thời, khi vua Brahmadata trị vì tại Ba la nại, gần thành Ba la nại có một thị trấn lớn của các người thợ mộc, gồm một ngàn gia đình, những thợ mộc từ thị trấn này thường tự xưng là họ đóng giường, ghé, nhà cửa và thường sau khi nhận tiền trước của dân chúng, lại tỏ ra không có năng lực để làm gì được cả. Dân chúng thường trách mắng bất cứ người thợ mộc nào tình cờ họ gặp mặt và gây trở ngại cho bọn họ. Vì thế bọn người mắc nợ này gặp phiền nhiễu đến độ không thể nào sống yên ở đây được nữa. Bọn họ bảo nhau:

- Chúng ta hãy đi ra xứ khác và kiếm một nơi nào đó ẩn thân.

Thế là họ vào rừng, đẵn cây, làm thuyền lớn phóng xuống sông đẩy thuyền ra khỏi thị trấn khoảng chừng ba phần tư dặm, thì kéo thuyền vào bờ. Sau đó vào nửa đêm, họ trở về thị trấn tìm gia đình mình đưa lên thuyền rồi xuôi dòng tiến ra biển cả. Họ gặp thuận buồm xuôi gió cho đến khi cập vào một hòn đảo nằm giữa đại dương.

Lúc bấy giờ trên đảo ấy đã mọc lên nhiều loại cây rừng có trái như lúa gạo, cây mía, chuối, xoài, mận, mít, dứa và đủ các loại khác nữa. Trước bọn ấy đã có một người bị đắm tàu và chiếm lấy đảo này. Sống tại đó, ăn lúa gạo và thưởng thức cây mía cùng các loại cây khác, nhờ thế gã trở thành lực lưỡng cường tráng, gã sống trần truồng, râu tóc dài ra. Bọn thợ mộc suy nghĩ: "Nếu đảo có loài quý ở thì bọn ta chắc phải chết hết; vì vậy ta muốn thám hiểm xem sao."

Sau đó bảy thanh niên dạn dĩ lực lưỡng, trang bị năm thứ vũ khí, rời thuyền đi thám hiểm đảo này.

Ngay lúc ấy người sống sót trên đảo vừa ăn sáng xong, uống nước mía và trong lúc sáng khoái nằm dựa lưng trên một nơi xinh tươi, mát mẻ dưới bóng cây trên bãi cát lấp lánh như một cái đài bạc, gã suy nghĩ: "Những người sống ở cõi Diêm-phù-đề (Án Độ) không thể có được niềm hạnh phúc này, những người cày cấy kia, còn hòn đảo này đối với ta tuyệt hơn cả cõi Diêm-phù-đề nữa." Gã liền vui mừng trong niềm cực lạc ấy.

\*

Bậc Đạo Sư ngâm vần kệ đầu để giải thích người sống trên hoang đảo này ca hát vì niềm hoan lạc như thế nào:

*1. Người thì gieo hạt, kẻ đi cày,  
Sống với mồ hôi ở cuối mày,  
Chúng chẳng hưởng vùng ta được sống,  
Hơn xa Ấn Độ chính nơi này!*

\*

Những người đi thám thính hòn đảo bắt gặp tiếng hát của gã, bảo nhau:

- Hình như ta nghe tiếng người, ta hãy đến làm quen với người đó.

Theo tiếng hát họ đi đến gặp người kia, nhưng vẻ bề ngoài của gã làm họ kinh hãi. Họ kêu lên:

- Có phải quý đó chẳng?

Rồi họ tra mũi tên vào cây cung. Khi người kia thấy họ, gã sợ bắn bị thương nên la to:

- Ta không phải quý đâu, ta là người đây, các ông ơi, xin tha mạng cho ta.

- Sao? - Họ bảo - Người ta lại trần truồng và không có gì bảo vệ như người ư?

Họ hỏi đi hỏi lại mãi, cũng chỉ nhận được câu trả lời ấy, rằng gã là con người. Cuối cùng họ đến gần gã và mọi người trò chuyện vui vẻ với nhau, những kẻ mới đến hỏi gã làm sao đến đó được. Gã kể cho họ nghe sự thật về việc này. Gã bảo:

- Do thiện nghiệp của các bạn mà các bạn đã đến đây, đảo này là phần thưởng của các bạn. Đây là đảo tuyệt hảo. Ở đây các bạn không cần làm việc với đôi tay để sinh sống, gạo mía và các loại cây khác ở đây có vô tận, tất cả đều mọc hoang. Các bạn sống ở đây không còn lo ngại gì nữa.

Họ hỏi:

- Có gì khác cản trở cuộc sống của ta ở đây chẳng?

- Không sợ gì cả trừ một điều: đảo này có loài quý dữ, lũ quý này sẽ nổi giận khi thấy phân thải ra từ cơ thể các bạn; vậy khi bạn muốn đại tiện, hãy đào lỗ trong cát chôn đi. Đó là mối nguy hiểm duy nhất, ngoài ra không còn gì nữa, chỉ nhớ luôn luôn cẩn thận điều này.

Sau đó họ lên cư ngụ trên đảo này. Song giữa đám một ngàn gia đình này, có hai người cai thợ, mỗi người dẫn đầu năm trăm gia đình trong đó, một kẻ ngu si tham ăn món thượng hạng, người kia khôn ngoan và không thích chiếm phần ưu thắng trong mọi sự đời.

Theo thời gian họ tiếp tục sống tại đó, tất cả đều thành lực lưỡng cường tráng. Sau đó bọn họ suy nghĩ: "Lâu nay chúng ta không vui chơi gì cả, ta muốn làm một ít rượu mạnh với nước mía". Vì thế họ làm rượu mạnh, và say sưa, ca hát, nhảy múa, vui đùa. Sau đó họ vô ý đi đại tiện bừa bãi khắp nơi mà không chôn dấu đi, nên họ đã làm cho hòn đảo hôi hám thật ghê tởm. Các thần linh tức giận vì bọn người này làm nơi giải trí vui chơi thành ô uế.

Các thần bàn tính kỹ lưỡng:

- Chúng ta sẽ dâng nước biển trên đảo để rửa sạch đảo này chẳng? Nay là nửa tháng tối trời, cuộc hội họp của ta phải đình hoãn lại. Được rồi, vào ngày thứ mười lăm kể từ nay, vào ngày đầu tiên trăng tròn, vào giờ trăng mọc, chúng ta sẽ dâng nước biển lên và tận diệt chúng

Như vậy các thần đã định ngày. Lúc này một vị Thần công chính trong đám ấy suy nghĩ: "Ta không muốn các người này chết trước mắt ta." Vì thế do lòng từ mẫn, vào lúc bọn người đang ngồi trước cửa trò chuyện vui vẻ, sau buổi cơm chiều, vị này làm cho toàn hòn đảo sáng lòe, với phục sức đầy vẻ huy hoàng, đứng trên không hướng về phía Bắc và nói với bọn họ như vậy:

- Nay các thợ mộc, các thần linh nổi cơn thịnh nộ vì các ông. Đừng sống ở đây nữa, vì trong nửa tháng kể từ nay các thần sẽ dâng nước biển lên giết hết các ông đó. Vậy phải trốn khỏi nơi này.

Rồi Ngài ngâm vần kệ thứ hai:

*2. Trong hai tuần nữa thấy tròn trăng,  
Từ biển này dâng ngọn sóng thần  
Tràn ngập đảo to này: Hãy vội  
Di cư để khỏi hại người dân.*

Cùng với lời khuyên này vị ấy trở về nơi ở của mình. Khi vị ấy đi rồi, một vị thần bạn là một hung Thần, suy nghĩ: "Có lẽ dân chúng sẽ theo lời vị ấy khuyên mà trốn hết, còn ta muốn cản trở việc chúng đi, để làm cho chúng phải tiêu diệt hoàn toàn." Vì vậy vị Thần này trang điểm thật huy hoàng, tỏa ra một luồng ánh sáng lớn, bao trùm khắp hòn đảo ấy, và đến gần đại chúng, đứng trên không hướng về Nam, trong khi ông hỏi:

- Có một vị thần vừa đến đây chẳng?

Họ đáp:

- Thưa có.

- Vị ấy nói gì với ông?

Họ đáp:

- Tâu Thần chúa biển cả, những việc như vậy như vậy.

Lúc ấy vị Thần bảo:

- Vị Thần này không muốn các ông sống ở đây, nên đã nói thế trong cơn thịnh nộ. Vậy đừng đi nơi khác, mà cứ ở lại đây.

Cùng với những lời này, vị Thần ngâm hai vần kệ:

*3. Theo nhiều dấu hiệu đã nêu rằng  
Dân chúng nghe tin đợt sóng thần  
Sẽ chẳng hề tràn lên đảo lớn,  
Vui lên đừng sợ, chớ đau buồn.*

*4. Các ông gặp chón rộng nơi đây,  
Các thức uống ăn lại đủ thay,*

*Ta thấy chẳng gì nguy, cứ hưởng  
Đến đời sau, lạc thú như vậy.*

Sau khi nói vậy qua hai vắn kệ để làm nhẹ nỗi lo âu của dân chúng, Thần này ra đi. Khi ông đi rồi, người thợ mộc ngu si cất cao giọng lên, và không để ý đến lời nói của vị Thần công chính, gã kêu lên:

- Xin quý ngài nghe theo ta.

Gã nói với mọi người thợ mộc bằng cách ngâm vắn kệ thứ năm:

*5. Từ hướng Nam, Thần ấy hét vang,  
Chúng ta nghe: "Vạn sự bình an",  
Từ Thần này nói là thật,  
Sợ hãi, hay không phải hoảng hồn,  
Vị Bắc thần kia nào có biết,  
Vui lên đừng sợ, chớ lo buồn!*

Khi nghe gã nói, năm trăm người thợ mộc tham hưởng lợi lạc muốn nghe theo lời khuyên của gã ngu si đó. Song lúc ấy người thợ mộc khôn ngoan không chịu nghe theo gã, và vẫn nói với đám thợ mộc, vừa ngâm bốn vắn kệ:

*6. Khi nói ngược nhau, nhị hải Thần,  
Một kêu sợ hãi, một an toàn,  
Nghe lời ta dặn, e giây lát  
Tất cả người đây chết cả đoàn.*

*7. Ta cùng xây một đại thương thuyền,  
Thuyền lớn, hành trang cát hết lên,  
Nếu vị Nam thần này nói thật,  
Thần kia nói nhằm nhĩ quàng xiêng;*

*8. Khi cần, thuyền sẽ ích cho ta,  
Ta chẳng rời ngay đảo ấy mà,  
Song nếu Bắc thần kia nói đúng,  
Thần Nam chỉ nói chuyện điên rồ,  
Ta cùng lúc ấy lên thuyền cả,  
Nơi có bình an, sẽ vội qua,*

*9. Đừng xem ưu, liệt, chuyện vừa nghe,  
Ai để lọt tai cả mọi phe,  
Xét kỹ, rồi theo phần chính giữa,  
Bến bình an nhất, kéo neo về.*

Sau đó người ấy lại nói:

- Nay bây giờ, chúng ta hãy nghe theo lời cả hai vị Thần ấy. Ta hãy đóng thuyền, rồi nếu lời của vị thần thứ nhất là đúng sự thật, ta sẽ leo lên thuyền và ra đi; và nếu lời vị thần thứ hai đúng thì ta sẽ cắt thuyền chỗ khác và ở lại đây.

Khi người ấy nói vậy xong, người thợ mộc ngu si bảo:

- Anh cứ đi mà xem con cá sấu nằm trong chén trà! Anh thật quá ư chậm trí! Vị Thần thứ nhất nói như vậy vì tức giận chúng ta, còn vị thứ hai nói vì thương yêu chúng ta. Nếu ta rời hòn đảo tuyệt hảo này, thì ta sẽ đi đâu nữa? Song nếu anh cần phải đi thì cứ đi mà đóng thuyền, bọn ta không cần thuyền, bọn ta ở đây!

Người thợ mộc khôn ngoan cùng những người theo phe mình, đóng một con thuyền, đặt mọi hành trang lên thuyền, rồi cả bọn đứng vào thuyền. Sau đó vào ngày trăng tròn, đúng lúc trăng mọc, từ đại dương dâng lên một ngọn sóng bao phủ khắp hòn đảo đến tận đầu gối, khi người khôn ngoan ấy thấy đợt sóng dâng lên thì vội thả thuyền ra. Bọn người theo phe người thợ ngu si gồm năm trăm gia đình, cứ ngồi bảo nhau:

- Một ngọn sóng đã dâng lên trên đảo. Nhưng nó sẽ không cao hơn đâu.

Sau đó sóng biển dâng cao lên thắt lưng, rồi cao bằng đầu người, cao tận ngọn cây dừa, rồi bẫy cây dừa, rồi phủ lên khắp hòn đảo. Con người nhiều mưu trí ấy, biết đủ phương cách, không than lam các tài vật, nên đã ra đi an toàn; còn người thợ ngu si tham của cải, không thấy nổi kinh hoàng trong tương lai nên đã bị tiêu hủy cùng năm trăm gia đình họ.

\*

Và ba vần kệ nữa đầy tính cách giáo hóa, để làm sáng tỏ vấn đề trên, là kệ phát xuất từ Trí tuệ Tối thắng:

*10. Do nghiệp làm, như giữa đại dương,  
Nên người trí hiểu điều sâu kín,  
Chẳng phạm ngày sau lỗi con con.*

*11. Kẻ ngu, khờ dại nuốt tham lam,  
Chẳng hiểu tương lai hiểm họa tràn,  
Chìm ngập trước nhu cầu hiện tại,  
Như người tận số giữa trùng dương.*

*12. Hãy làm xong việc trước khi cần,  
Đừng để túng cùng phải khổ thân,  
Ai đúng thời làm điều thiết yếu,  
Chẳng hề lâm cảnh ngộ đau buồn.*

\*

Khi bậc Đạo Sư đã chấm dứt Pháp thoại này, Ngài bảo:

- *Này các Tỷ-kheo, đây không phải lần đầu tiên, mà cả ngày xưa nữa, Đê-bà-đạt-đa đã bị mắc vào bẫy dục lạc hiện tại mà không nhìn thấy tương lai, nên đã gặp hủy diệt cùng đồng bọn của kẻ ấy.*

*Nói xong, Ngài nhận diện Tiền thân:*

- *Thời bấy giờ, Đê-bà-đạt-đa là người thợ mộc ngu si, Kokàlika là vị ác Thần đứng ở phương Nam, Sàriputta (Xá-lợi-phất) là vị Thần đứng ở phương Bắc và ta chính là người thợ mộc có trí khôn ngoan kia*

-ooOoo-

#### **467. Chuyện Dục Tham (Tiền thân Kàma)**

***Người nào mong ước việc trong lòng...***

*Chuyện này bậc Đạo Sư kể trong lúc trú ngụ tại Kỳ Viên về một Bà-la-môn trú ở Xá-vệ, lúc ấy đang đốn cây bên bờ sông Aciravati để trồng trọt cây cày. Bậc Đạo Sư nhìn thấy rõ nghiệp duyên của vị này (về khả năng tu tập) khi Ngài đến Xá-vệ để khát thực, Ngài liền bước ra khỏi con đường đang đi để nói chuyện ân cần với ông. Ngài hỏi:*

- *Này Bà-la-môn, ông đang làm gì đó?*

*Người ấy đáp:*

- *Thưa Sa-môn Gotama, tôi đang đốn cây ở một khoảng trống để trồng trọt.*

*Ngài bảo:*

- *Tốt lành thay, này Bà-la-môn, ông tiếp tục công việc đi.*

*Cứ như vậy bậc Đạo Sư đi đến nói chuyện với ông khi các thân cây đốn xong lại được mang đi nơi khác, và người kia dọn sạch mẫu đất của mình, và Ngài lại đến vào lúc cày cấy, hoặc lúc đào những hố vuông nhỏ để lấy nước. Bấy giờ vào ngày gieo hạt, vị Bà-la-môn hỏi:*

- *Thưa Tôn giả Gotama, hôm nay là ngày Lễ hạ điền (Lễ Cày bừa) của tôi. Khi bắp chín, tôi sẽ cúng dường nhiều cho Tăng chúng được đức Phật cầm đầu.*

*Bậc Đạo Sư nhận lời cúng dường của ông và ra đi. Một ngày khác Ngài lại đến và thấy người Bà-la-môn đang ngắm đám bắp ấy. Ngài hỏi:*

- *Này Bà-la-môn, ông đang làm gì đó?*

- *Thưa Tôn giả Gotama, tôi đang ngắm đám bắp.*

- *Này Bà-la-môn, tốt lắm!*

*Bậc Đạo Sư nói rồi đi thẳng.*

Lúc ấy Bà-la-môn suy nghĩ: "Tôn Giả Gotama vẫn thường đi qua đường này lắm thay! Chắc hẳn Ngài cần thực phẩm. Được ta sẽ cúng dường thức ăn cho Ngài."

Vào ngày ý tưởng này xuất hiện trong trí ông, khi về nhà, ông cũng thấy bậc Đạo Sư đến nữa. Từ đó trong lòng vị Bà-la-môn khởi lên một niềm tín thành kỳ diệu.

Dần dần, bắp đã chín, vị Bà-la-môn quyết định ngày mai sẽ gặt. Nhưng khi ông ngủ trên giường thì ở khoảng đất trên sông Aciravati, mưa trút xuống như chũnh đổ: lũ lụt kéo đến mang theo cả mùa màng ra biển, vì thế không còn sót một cây nào. Khi cơn lũ đã rút, vị Bà-la-môn thấy hoa màu bị tàn phá, nên không còn sức mà đứng nữa, tay ông cứ ôm ngực vì quá đau khổ, ông vừa khóc vừa về nhà, nằm xuống kêu than. Buổi sáng bậc Đạo Sư đã thấy vị Bà-la-môn này tràn ngập khổ đau, Ngài suy nghĩ: "Ta sẽ là nơi nương tựa của người Bà-la-môn."

Thế là hôm sau, khi đã đi khát thực quanh Xá-vệ rồi, Ngài trở về từ nơi thọ dụng thức ăn, bảo các Tỷ-kheo lui về tinh xá rồi chính Ngài cùng một tiểu thị giả đi với Ngài đến nhà ông. Khi vị Bà-la-môn nghe Ngài đến, thì lòng hoan hỷ, nghĩ thầm: "Chắc hẳn vị hiền hữu của ta đến để nói chuyện thân mật." Ông mời Ngài ngồi; bậc Đạo Sư bước vào ngồi trên một tọa sàng đã định sẵn và hỏi:

- Nay Bà-la-môn, tại sao ông nản lòng? Việc gì xảy ra khiến ông bất mãn?

- Thưa Sa-môn Gotama, từ lúc tôi đến đây trên bờ sông Aciravati, Ngài cũng đã biết tôi làm gì rồi. Tôi đã đi đây đó, và hứa cúng dường Ngài khi hoa màu chín, nay cơn lụt đã cuốn trôi hết mọi hoa lợi ra biển, chẳng còn lại gì cả. Bắp ngô bị thiêu hủy cả đến trăm cỗ xe, vì thế tôi đang sầu khổ lắm đây.

- Nay, của mất mát có thể trở lại nhờ than khóc không?

- Thưa Sa-môn Gotama, nó không trở lại được.

- Nếu vậy tại sao sầu khổ? Sự giàu sang của người đời hay thóc lúa, khi còn đó thì chúng có mất, và khi mất rồi thì thôi. Chẳng có vật hữu hình nào không chịu hoại diệt, thôi ông đừng sầu muộn vì nó nữa.

An ủi ông như thế xong, Ngài nhắc lại Kinh Tham dục (Kinh Tập IV, kệ 766) vì thích hợp với hoàn cảnh này. Khi Ngài kết thúc bài Kinh Tham dục ấy, vị Bà-la-môn buồn khổ đã được an trú vào Sơ quả Dự lưu. Sau khi làm tan biến nỗi buồn của ông, bậc Đạo Sư đứng dậy từ chỗ ngồi và trở về tinh xá. Cả thị trấn đều nghe tin bậc Đạo Sư đã đi tìm Bà-la-môn đang bị đau đớn hành hạ như thế nào rồi an ủi ông và an trú ông vào quả Dự Lưu ra sao. Tăng chúng nói đến việc ấy tại Chánh pháp đường:

- Nay các Hiền giả, đáng Thập Lục đã kết bạn với một vị Bà-la-môn, ngày càng thân thiết, đã tạo cơ hội thuyết Pháp cho ông, đang lúc ông gặp cơn đau khổ xé nát cõi lòng. Ngài an ủi cho với niềm đau khổ rồi an trú ông vào quả Dự Lưu.

Bậc Đạo Sư bước vào, và hỏi:

- Nay các Tỷ-kheo, các ông đang nói chuyện gì khi ngồi lại đây?



*Tặng chúng thưa lại với Ngài. Ngài đáp:*

*- Đây không phải là lần đầu tiên, này các Tỷ-kheo, mà ta chữa lành nỗi đau buồn của kẻ ấy, song ngày xưa, đã lâu lắm, Ta cũng làm như vậy.*

*Và cùng với những lời này. Ngài kể một chuyện quá khứ.*

\*

Một thời, vua Brahmadata trị vì ở Ba la nại có hai vương tử. Ngài phong chức phó vương cho thái tử, còn vị thứ hai làm đại tướng quân. Sau đó khi vua Brahmadata băng hà, triều thần phải phong vương cho thái tử bằng lễ quán đảnh. Song chàng bảo:

- Ta chẳng màng giang sơn quốc độ, hãy để vương đệ ta trị nước.

Đại chúng van xin cầu khẩn thái tử, song chàng chẳng muốn chuyện đó, nên vị vương đệ được quán đảnh phong vương. Thái tử cũng không màng ngôi vị phó vương hay chức tước gì cả, khi triều thần xin chàng ở lại, sinh sống trên mảnh đất trù phú này, chàng đáp:

- Không, ta không làm gì được trong kinh thành này cả.

Rồi chàng ra đi, rời khỏi Ba la nại, chàng đến vùng biên địa và sống với một gia đình thương gia giàu có, làm việc bằng đôi tay của mình. Những người này sau một thời gian biết được chàng là thái tử, nên không để cho chàng làm việc nữa, họ hầu hạ chàng như thể một vương tử phải được cung phụng vậy.

Bấy giờ, sau một thời gian, triều thần đến làng đó để vẽ họa đồ đồng ruộng. Lúc ấy người lái buôn nói với vương tử.

- Tâu Điện hạ, vì công lao chúng thần phụng dưỡng ngài, mong ngài gửi về vương đệ của ngài một bức thư để xin dùm cho chúng thần được miễn giảm thuế chăng?

Chàng đồng ý làm việc ấy và viết như sau: "Ta đang sống với một gia đình thương nhân nọ, ta xin vương đệ vì ta mà miễn thuế cho họ."

Vua chấp thuận, và làm y theo như vậy. Từ đó dân làng và dân cả vùng ấy đến gặp chàng bảo:

- Hãy xin cho chúng thần được miễn thuế, rồi chúng thần sẽ đóng thuế cho ngài. Chàng làm thỉnh nguyện thư cho họ, và xin cho họ miễn thuế. Sau đó dân chúng trả thuế cho chàng. Lúc ấy, lợi tức và danh tiếng chàng rất lớn, cùng với lợi danh này, lòng tham của chàng cũng khởi lên, vì thế dần dần chàng đòi cả thị trấn, chàng đòi chức phó vương cũ và vương đệ chàng cứ ban cho chàng tất cả. Lúc ấy lòng tham của chàng cứ tăng trưởng, chàng không hài lòng với chức vị phó vương, và quyết định chiếm lại ngai vàng. Nhằm mục đích ấy, chàng lên đường cùng với một đám người, đóng tại ngoại ô kinh thành và gửi thư vào vương đệ chàng:

- Hãy trao quốc độ cho ta, không thì giao chiến!

Vị vương đệ suy nghĩ: "Ngày trước kẻ ngu si này đã từ chối ngai vàng, địa vị phó vương và tất cả; nay lại bảo: Muốn đánh chiếm lại. Nếu ta giết anh ta trong chiến trận thì đó là điều ô nhục cho ta, vậy ta cần gì làm vua nữa?" Vì thế chàng gửi chiếu chỉ:

-Tiểu đệ không muốn gây binh đao, xin vương huynh cứ lấy ngai vàng.

Vương huynh chấp thuận việc ấy và phong vương đệ làm phó vương.

Từ đó chàng cai trị vương quốc. Nhưng chàng tham lam như vậy, nên một vương quốc chưa làm chàng thỏa mãn mà chàng muốn hai vương quốc, rồi ba, tuy thế, vẫn thấy lòng tham vô tận.

Thời bấy giờ, Sakka (Đế Thích) Thiên chủ nhìn ra ngoài. Ngài suy nghĩ: "Ai là người chăm lo phụng dưỡng cha mẹ đây? Ai là người bố thí và làm điều thiện đây? Ai là người bị tham dục chi phối." Ngài suy nghĩ: "Kẻ ngu si này không hài lòng trị vì ở Ba la nại. Được, ta sẽ dạy cho y một bài học."

Vì vậy ngài giả dạng một thanh niên Bà-la-môn, đứng ở cửa cung rồi đưa tin rằng có một thanh niên lanh lợi đang đứng ở cửa. Chàng được phép vào chầu, liền tung hô chúc tụng vạn tuế vua xong xuôi, vua hỏi:

- Tại sao công tử đến đây?

Chàng đáp:

- Tâu Đại vương, tiểu sinh có chuyện cần tâu với Đại vương, song tiểu sinh muốn được giữ kín.

Nhờ thần lực của Đế Thích Thiên chủ, ngay lúc ấy mọi người rút lui cả. Sau đó chàng thanh niên nói:

- Tâu Đại vương, tiểu sinh biết ba kinh thành trù phú, đông dân, quân đội, chiến mã đều hùng cường, tiểu sinh nhờ quyền lực của mình sẽ làm chủ ba kinh thành ấy, và sẽ dâng tặng Đại vương. Song Đại vương không được trì hoãn mà phải đi liền lập tức.

Vua đầy lòng tham nên đồng ý ngay.

Song vì thần lực của Đế Thích ngăn cản, nên vua không hỏi: "Thế công tử là ai, từ đâu đến? Công tử sẽ nhận lại cái gì?" Đế Thích Thiên chủ nói vậy xong, trở về cõi Trời Ba mươi ba.

Sau đó vua triệu quần thần lại, và bảo họ:

- Một thanh niên vừa đến đây, hứa sẽ lấy và dâng cho trăm thống trị ba vương quốc! Các khanh hãy đi tìm kẻ ấy. Ra lệnh đánh trống khắp kinh thành, triệu tập quân sĩ, không được trì hoãn, vì trăm sắp chiếm ba vương quốc kia đây.

Quần thần đáp:

- Tâu Đại vương, thế Đại vương có tiếp đãi thanh niên ấy, hoặc hỏi xem chàng ở đâu chăng?

-Không, không, trăm không tiếp đãi chàng, cũng không hỏi chàng ở đâu cả, vậy cứ đi tìm chàng!

Quần thần đi tìm, song không thể tìm ra chàng khắp kinh thành này. Nghe vậy, vua buồn bực:

- Quyền cai trị ba kinh thành đã mất rồi.

Vua lại suy nghĩ liên miên: "Ta bị tước mất vinh quang tột bậc, chắc chắn thanh niên ấy bỏ đi, bực tức ta lắm vì chẳng ban cho chàng tiền lộ phí, cũng chẳng cấp nơi cư trú."

Sau đó trong cơ thể vua nóng như thiêu đốt, trong khi cơ thể nóng bừng như vậy thì ruột vua mắc bệnh kiết lý ra máu; thức ăn đưa vào lại chảy ra hết, các y sĩ không thể nào chữa trị được, nên vua kiệt sức. Bệnh trạng vua được đồn đãi khắp kinh thành.

Lúc ấy, Bô-tát từ Takkasilà đã trở về nhà cha mẹ ở Ba la nại, sau khi đã tinh thông mọi ngành học thuật. Ngài được tin về vua, liền đi đến cung môn, với ý định chữa bệnh vua nên gửi vào một tờ sớ tâu rằng có một thanh niên đang sẵn sàng trị bệnh cho đức vua. Vua phán:

- Các đại danh y lừng lẫy khắp gần xa còn chưa chữa nổi căn bệnh của trăm, chứ một thanh niên làm gì được? Thôi trả tiền lộ phí cho gã rồi bảo gã ra về.

Thanh niên ấy đáp:

- Ta không cần chi phí chữa bệnh, song ta sẽ chữa lành vua, ngài chỉ cần trả tiền cho ta món thuốc chữa bệnh mà thôi.

Khi vua nghe vậy, liền chấp thuận cho chàng vào. Chàng thanh niên kính lễ vua:

- Tâu Đại vương, chớ sợ gì! Chàng bảo - thần sẽ trị lành bệnh Đại vương, song xin Đại vương nói cho thần nghe nguyên có căn bệnh của Ngài.

Vua nổi thịnh nộ đáp:

- Ngươi hỏi thế để làm gì chứ? Cứ làm món thuốc chữa trị đi.

Chàng bảo:

- Tâu Đại vương, đây là phương cách của y sĩ, trước tiên phải biết vì sao sinh bệnh tật, sau đó mới làm thuốc chữa cho thích hợp.

Vua phán bảo:

- Thôi được rồi, chú bé.

Và vua bắt đầu kể nguồn gốc căn bệnh, từ lúc thanh niên hứa hẹn rằng chàng ta sẽ giành lấy và dâng lên vua quyền thống trị ba kinh thành.

- Như vậy, này bé con, căn bệnh sinh ra từ lòng tham, chú có giỏi thì chữa đi.

Chàng đáp:

- Sao, tâu Đại vương, có chiếm được các kinh thành ấy nhờ buồn phiền chăng?

- Không đâu, bé con.

- Nếu vậy thì tại sao Đại vương lại buồn phiền? Mọi vật dù vô tri hay có tri giác, đều phải hủy diệt, bỏ lại tất cả, ngay cả thân xác của mình. Dù cho Đại vương có cai trị cả bốn kinh thành đi nữa. Đại vương cũng không thể cùng một lúc ăn bốn mâm cơm, ngủ bốn tọa sàng, mặc bốn bộ y phục. Đại vương không nên làm nô lệ cho tham dục, vì khi tham dục tăng trưởng thì ta không thể thoát được bốn cảnh khổ.

Sau khi đã khuyên giáo như vậy xong, bậc Đại Sĩ thuyết pháp qua các vần kệ sau:

*1. Người nào mong muốn việc trong lòng,  
Khi ước nguyện kia được vẹn toàn,  
Chắc chắn tâm tràn đầy hỷ lạc,  
Vì nay đã đạt được cầu mong.*

*2. Người nào ước vọng việc trong lòng,  
Khi ước vọng kia được vẹn tròn,  
Ước vọng tràn vào tâm trí mãi,  
Nhu đang cơn khát gặp oi nồng.*

*3. Trong loại bò trâu có mọc sừng,  
Sừng kia càng lớn, cứ to dần,  
Cũng như tâm địa người vô trí  
Chẳng biết chút gì, chẳng biết phân,  
Trong lúc người kia càng lớn tuổi,  
Thì niềm khát vọng cứ gia tăng.*

*4. Đem hết lúa ngô ở cõi đời,  
Bò trâu, nô lệ, ngựa, cho người,  
Vẫn chưa đầy đủ, này nên biết,  
Và giữ đường công chính mãi thôi.*

*5. Một vua chinh phục cả phàm trần,  
Trần thế trái mình tận đại dương,  
Ở phía bên này chưa thỏa mãn,  
Vật ngoài khơi vẫn thấy thêm thường.*

*6. Dục tham áp ủ ở trong tim,  
Tri tức chẳng hề phát khởi lên,  
Người tránh dục tham tìm đúng thuốc,  
Người nào tri tức, trí như nguyên.*

7. *Tôi ưu là trí tuệ đầy tràn,  
Tham dục không hề đốt cháy tan,  
Chẳng có bao giờ người trí tuệ  
Lại làm nô lệ của lòng tham.*

8. *Thiếu dục, phá tan mọi dục tham,  
Chẳng ham chiếm đoạt cả trăm phần,  
Người kia cũng giống như lòng biển,  
Chẳng bị đốt thiêu bởi dục tâm,  
Như thợ giày luôn bào guốc, dép,  
Hợp làn da bọc ở bàn chân.*

9. *Cứ mỗi dục tham được bỏ đi,  
Một niềm hạnh phúc đến liền khi,  
Người nào muốn hưởng tròn an lạc,  
Phải bỏ mọi tham dục tức thì.*

Nhưng trong khi Bồ-tát ngâm các vần kệ này, tâm ngài chuyên chú vào chiếc lọng trắng của vua, nên khởi lên nổi hỷ lạc của thiền định đạt được qua ánh sáng trắng (một pháp thiền Kasina). Riêng phần vua được bình phục khỏe khoắn, liền hoan hỷ đứng lên từ chỗ ngồi, và nói với ngài:

- Trong khi các y sĩ kia không thể chữa lành trầm, thì một thanh niên hiền trí làm cho trầm khỏe mạnh nhờ phương thuốc trí tuệ.

Rồi vua ngâm vần kệ thứ mười:

10. *Tám khúc chàng ngâm đáng tám ngàn,  
Ngàn vàng mỗi khúc, Đại La-môn,  
Xin chàng nhận số vàng, vì lẽ  
Lời nói chàng nay thật dịu dàng.*

Nghe vậy bậc Đạo Sư ngâm vần kệ thứ mười một:

11. *Dù có ngàn, muôn, triệu, triệu lần  
Ngàn vàng, ta cũng chẳng mơ màng,  
Như lời kệ cuối vừa ngâm ấy,  
Tham dục tâm ta đã lụi tàn.*

Vua càng hân hoan hơn nữa, liền ngâm vần kệ cuối cùng để tán thán bậc Đại Sĩ:

12. *Quả thiếu sinh này thiện trí nhân,  
Am tường mọi kiến thức trần gian,  
Dục tham kia chính là sinh mẫu  
Của khổ đau, chàng mới vạch trần.*

Bồ-tát lại bảo:

- Tâu Đại vương, ngài phải biết tinh cần và bước vào chánh đạo.

Thuyết giáo cho vua xong, ngài bay qua không gian đến Tuyết Sơn, và sống suốt đời làm một ẩn sĩ tu hành. Ngài chuyên chú hành trì Tứ Vô lượng tâm và được sinh lên cõi Phạm thiên.

\*

*Khi Pháp thoại này chấm dứt, bậc Đạo Sư bảo:*

*- Nay các Tỷ-kheo, ngày xưa cũng như bây giờ, Ta đã làm Bà-la-môn này lành bệnh.*

*Nói xong, Ngài nhận diện Tiền thân:*

*- Vào thời ấy, Bà-la-môn này là vị vua kia và Ta chính là chàng thanh niên hiền trí.*

-ooOoo-